

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HB
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 22/7/2020

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HB, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Tấn Phước

2. Ông Nguyễn Văn Miên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Xuyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HB, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Dương Thục Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện HB, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2020 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXX- ST ngày 12 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Công Điền, xã Long Điền, huyện Đông H, tỉnh Bạc Liêu.

-Bị đơn: Anh Phan H, sinh năm 1981 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Vĩnh Mới, xã Vĩnh Thịnh, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/02/2020 nguyên đơn là chị Nguyễn Thị M bày:* Chị và anh Phan H xây dựng hôn nhân vào năm 2005, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, đến ngày 10/8/2006 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Vĩnh Thịnh, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu. Quá trình chung sống chị và anh Phan H có 01 người con chung tên: Phan Anh Tuấn, sinh ngày 22/6/2006 hiện tại đang ở với anh H; về tài sản chung, nợ chung không có. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa chị M và anh H là do sống không hợp nhau, thường xuyên cự cãi với nhau dẫn đến mâu thuẫn ngày càng lớn, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc và đã sống ly thân khoảng 09 năm nay. Vì vậy, nay chị yêu cầu ly hôn với anh

H và giao con cho anh H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ngoài ra, chị không còn ý kiến trình bày gì thêm.

Riêng anh Phan H không có lời trình bày tại Toà án, đồng thời bản thân anh H cũng không có cung cấp cho Toà án tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu của chị M theo quy định của pháp luật. Mặc dù anh H đã được Toà án giao thông báo thụ lý, giải thích quyền và nghĩa vụ của anh khi nhận văn bản của Toà án. Nhưng sau khi nhận thông báo thụ lý anh H không nộp cho Toà án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị M. Ngoài ra, Toà án cũng đã giao thông báo về phiên hoà giải và đã được tổng đạt hợp lệ 2 lần nhưng anh H không đến dự phiên hoà giải nên Toà án không tiến hành hòa giải được, Vì vậy, theo quy định của pháp luật nếu bị đơn không cung cấp, tài liệu, chứng cứ cũng như ý kiến của mình thì Toà án căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HB, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị M đối với anh Phan H; giao cháu Phan Anh Tuấn, sinh ngày 22/6/2006 cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, Chị M được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở. Chị M phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn giữa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị M và bị đơn là anh Phan H theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị M vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án, chị M có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Anh Phan H được Tòa án nhân dân huyện HB tổng đạt văn bản tố tụng, triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh H xây dựng hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo truyền thống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân

dân xã Vĩnh Thịnh, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh H là hợp pháp. Xét về nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị M và anh H, quá trình giải quyết vụ án xét thấy giữa chị M và anh H thường xuyên cự cãi do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn kéo dài, chẳng những không có biện pháp để khắc phục, dung hòa mà mâu thuẫn ngày càng lớn, từ đó dẫn đến rạn nứt tình cảm vợ chồng; chị M và anh H không còn tình cảm yêu thương với nhau thể hiện qua việc chị M và anh H đã sống ly thân khoảng 09 năm nay. Trong thời gian sống ly thân chị M và anh H không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng nên chị M yêu cầu ly hôn với anh H. Xét thấy, hôn nhân giữa chị M và anh H mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị M.

- Về quan hệ con chung: Chị M và anh H sống chung có 01 con chung tên Phan Anh Tuấn, sinh năm 2006, hiện tại cháu Tuấn đang sống cùng với anh H. Chị M cũng đồng ý giao cháu Phan Anh Tuấn cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện của chị M cần ghi nhận. Chị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng: Quá trình giải quyết vụ án do anh Phan H vắng mặt không ghi nhận được ý kiến, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị M xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị M pH chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HB, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56; Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị M đối với anh Phan H.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Phan Anh Tuấn, sinh ngày 22/6/2006 cho anh Phan H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M pH chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chị M đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005987 ngày 18/2/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện HB, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

4. Án xử sơ thẩm công khai, chị M, anh H vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

* Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện HB;
- Ủy ban nhân dân Vĩnh Thịnh;
- Chi cục THADS huyện HB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Nam

* Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện HB;
- Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Mỹ B;
- Chi cục THADS huyện HB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Thị Nam